

2

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. TRẦN LỆ THU *

TÓM TẮT

Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về quyền con người là cơ sở tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là sự thể hiện tư tưởng đó trong Văn kiện Đại hội XIII là nhất quán. Đó là điểm xuất phát để đánh giá thực trạng tình hình thực thi quyền con người và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Quyền con người, thực thi quyền con người, chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền con người, thực thi quyền con người ở Việt Nam.



Nhận bài: 16/08/2024; đưa vào biên tập: 17/08/2024; phản biện: 19/09/2024; duyệt đăng: 23/09/2024.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền con người là quyền tự nhiên của con người đã được chủ nghĩa Mác-Lênin đề cập và nghiên cứu từ rất sớm. Ngày nay, quyền con người tiếp tục được toàn thế giới quan tâm và ghi nhận. Ở nước ta, quyền con người được công nhận trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời được ghi nhận tại Hiến pháp và các văn bản luật, văn bản dưới luật có liên quan. Đó là những quyền mang tính phổ quát, không thể chuyển nhượng, không

thể phân chia, các quyền con người phụ thuộc, liên hệ lẫn nhau và con người được thực hiện trên cơ sở bình đẳng, không bị phân biệt đối xử; tất cả mọi người đều được tôn trọng và bảo vệ.

Trong bối cảnh nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa như hiện nay, quyền con người càng được Đảng và Nhà nước quan tâm và bảo vệ, đó là những nhóm quyền cơ bản sau: nhóm các quyền dân sự, chính trị; nhóm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

2. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Quyền con người (Human rights, Droits de L'Homme) là toàn bộ các quyền tự do và đặc quyền được công nhận dành cho con người do tính chất nhân bản của nó, được hình thành từ bản chất con người chứ không phải được tạo ra bởi pháp luật. Đây là những quyền tự nhiên, thiêng liêng và bất khả xâm phạm do đấng tạo hóa ban cho con người như quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc, những quyền tối thiểu của con người mà bất kỳ chính phủ nào cũng phải thừa nhận và bảo vệ, bao gồm quyền dân sự - chính trị và quyền về kinh tế, văn hóa, xã hội; nó vừa mang tính cá nhân, tính giai cấp, tính lịch sử, tính nhân loại và tính dân tộc.

Xuất phát từ quan điểm “con người hiện thực” của C.Mác, chủ nghĩa Mác - Lênin đã xem xét một cách tổng quát, toàn diện vấn đề quyền con người, quyền công dân theo quan điểm mới, khoa học và cách mạng.

Trước hết, quyền con người là một phạm trù mang tính lịch sử và do trình độ phát triển kinh tế - xã hội quy định, đồng thời quyền con người phải gắn với nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân; và quyền con người theo đó, luôn mang tính giai cấp và tính nhân loại (tính xã hội).

Theo C.Mác, con người là con người xã hội như ông đã khẳng định: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội” [4, tr.11]. Do đó, xét về khía cạnh xã hội, thì “quyền con người, ngay từ khi có xã hội loài người, bên cạnh bản tính tự nhiên còn in đậm bản tính xã hội” [4, tr.13]. C.Mác nhấn mạnh: “Quyền con người là những đặc quyền chỉ có ở con người mới có, với tư cách là con người, là thành viên xã hội loài người” [2, tr.14]. Vì vậy, trong xã hội có giai cấp, quyền con người mang tính giai cấp sâu sắc, thể hiện ở chỗ, tự do của một giai cấp là sự mất tự do của giai cấp đối lập. Theo C.Mác, những vấn đề thực tế về quyền con người chỉ xuất hiện khi hình thành chủ nghĩa tư bản; “... giai cấp tư sản đã bắt đầu nền

thống trị của nó. Nhân quyền không chỉ tồn tại trên lý luận nữa” [3, tr. 187]. Quyền con người “droits de L’homme, khác với droits du citoyen (quyền công dân) chẳng qua chỉ là những quyền của thành viên xã hội công dân, nghĩa là của con người vị kỷ tách khỏi bản chất cộng đồng người” [3, tr.176]. Dưới chủ nghĩa tư bản, quyền sở hữu tư nhân được phát triển thành nhân quyền [3, tr.187]. Chủ nghĩa tư bản đã “quy con người, một mặt, thành thành viên của xã hội công dân, thành cá nhân *vị kỷ, độc lập*, và mặt khác, thành *công dân của nhà nước*, thành pháp nhân” [1, tr.557]. Thực chất nhân quyền trong xã hội tư bản chỉ là “quyền tự do chiếm hữu tư liệu sản xuất”, “quyền bóc lột một cách công nhiên”, “quyền vị kỷ chủ nghĩa” của giai cấp tư sản; và rằng “đó không phải là pháp luật mà là đặc quyền, người này có quyền làm cái việc mà người kia không có quyền làm”. Trong xã hội có đối kháng giai cấp, quyền con người là đặc quyền của giai cấp thống trị và cũng là sự mất quyền của giai cấp bị trị.

Bên cạnh tính giai cấp, quyền con người còn mang tính nhân loại. Để bảo đảm một cách thực tế và toàn diện quyền con người, C.Mác khẳng định phải lấy con người làm trung tâm theo quan điểm: “Xã hội không thể nào giải phóng cho mình được, nếu không giải phóng cho một cá nhân riêng biệt” [5, tr.406], do đó phải đấu tranh cho dân chủ nhằm bảo đảm quyền cho mỗi cá nhân; và coi việc “giành lấy dân chủ”, đặc biệt quyền lực nhà nước, là mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Khi giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trở thành giai cấp thống trị, sẽ đẩy mạnh xã hội hóa các quan hệ sản xuất và thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ, để từng bước bảo đảm các quyền con người cho đại đa số thành viên xã hội. Đây là tiền đề bắt buộc để từng bước thực hiện mục tiêu cao nhất của xã hội loài người là phát triển con người toàn diện nhằm bảo đảm “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [6, tr.168].

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa yêu nước chân chính. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và quyền con người là sự kết hợp giữa chủ nghĩa nhân đạo xã hội chủ nghĩa và truyền thống yêu nước, thương nòi của dân tộc Việt Nam, giữa lý luận mácxít và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Quan điểm trên được Người thể hiện bằng bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ, ngay trong ngày khai sinh Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng, tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...” [7, tr.1]. Tuyên ngôn Độc lập

của nước Việt Nam mới năm 1945, không chỉ nhằm công bố với thế giới về sự ra đời của một quốc gia độc lập, có chủ quyền mà còn là một bản tuyên ngôn về quyền con người của Việt Nam và khẳng định nhân dân Việt Nam quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng để bảo vệ giá trị thiêng liêng đó. Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 còn là một đóng góp lớn lao vào tư tưởng nhân quyền của nhân loại. Lần đầu tiên, các quyền tự do cá nhân được mở rộng thành quyền dân tộc, đó là độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quyền dân tộc tự quyết. Những đóng góp đó vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay.

3. QUYỀN CON NGƯỜI TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [8, tr.1].

Trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội XIII của Đảng nhất quán tiếp cận vấn đề quyền con người gắn với quyền dân tộc và khẳng định chủ nghĩa xã hội là chế độ tốt nhất, bảo đảm quyền con người cho nhân dân Việt Nam. Từ đó, Đảng, Nhà nước luôn xem xét, giải quyết hài hòa, đúng đắn mối quan hệ giữa quyền dân tộc - quốc gia với quyền của các cộng đồng dân tộc thiểu số và các giai tầng trong xã hội.

Quyền con người trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, được đề cập ở những khía cạnh sau đây:

Một là, quyền con người luôn lấy con người làm trung tâm và phát triển con người một cách toàn diện

Trong văn kiện của Đại hội XIII, Đảng ta khẳng định: Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải

thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Với tinh thần đó, dân là gốc, mọi mục tiêu phát triển đất nước đều hướng tới quyền lợi của người dân, xuất phát từ con người, tức lấy con người làm trung tâm. Chú trọng bồi dưỡng, phát huy sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện được điều đó, quyền con người được thể chế hóa một cách rõ ràng trong Hiến pháp và được đảm bảo thực thi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội.. một cách toàn diện.

Hai là, quyền con người luôn được tôn trọng và bảo đảm thực hiện

Trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhấn mạnh: “Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ..., bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” [8, tr.28]. Quyền lực của nhân dân trong điều kiện thể chế Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa, không chỉ là làm chủ tập thể mà

trước tiên và cơ bản là làm chủ bản thân. Do đó, trong phương hướng tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa, không chỉ chú trọng xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp quyền của Nhà nước, mà còn phải chú ý đến việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp quyền của con người, của công dân trong tổng thể các quan hệ nền tảng và có tính bình đẳng với thể chế pháp quyền của Nhà nước. Điều này đã được quy định rõ trong Hiến pháp năm 2013 và các luật, văn bản dưới luật. Việc thể chế hóa quyền con người và thực hành dân chủ trên thực tế đảm bảo bảo vệ và thúc đẩy sự bình đẳng của con người, tạo ra mối quan hệ tình nghĩa tốt đẹp của con người trong xã hội, đảm bảo tính pháp chế Xã hội chủ nghĩa.

Ba là, quyền con người gắn liền với vấn đề an ninh quốc gia

Vấn đề an ninh quốc gia: an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng được nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Bên cạnh đó, thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng... Thực hiện những chủ trương này của Đảng, chính là thúc đẩy sự tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ an ninh con người gắn với quyền con người và an ninh quốc gia, trên 7 phương diện: an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị.

Bốn là, quan tâm tới quyền con người là quan tâm tới hoạt động tư pháp, nhằm bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân

Theo thống kê, hiện nay hoạt động tư pháp có xu hướng quá tải do các vụ án thuộc lĩnh

vực dân sự đang ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất ngày càng phức tạp. Việc hòa giải đối thoại tại cơ sở và tòa án là rất cần thiết, bên cạnh đó cần có cơ chế đảm bảo quyền tự bảo vệ của công dân thông qua các quyền công dân khi bị kẻ xấu lợi dụng bôi nhọ, gây rối, làm ảnh hưởng tới trật tự xã hội, ổn định chính trị, vi phạm quyền làm chủ của công dân.

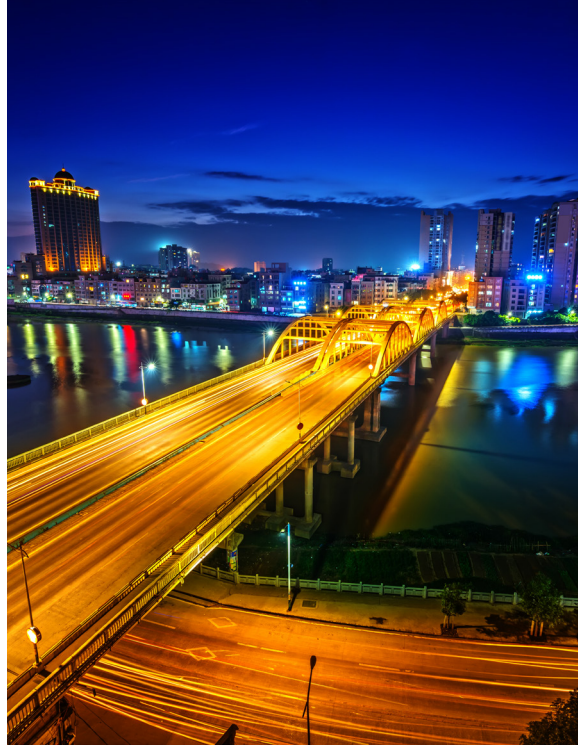
Trong việc nghiên cứu cải cách tư pháp gắn với “nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, cần phải chú trọng tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Năm là, gắn quyền con người với sự phát triển phồn vinh, hạnh phúc của dân tộc

Một dân tộc có phồn vinh, hạnh phúc là dân tộc mà con người được thực hiện đầy đủ các quyền cơ bản, chính đáng của công dân, của con người. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước” [8, tr.23], từ đó đề ra các tiêu chí của cách tiếp cận dựa trên quyền con người là công cụ hay phương tiện nhất thiết cần phải có trong “nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, theo đó yêu cầu mà Đại hội XIII đã đặt ra là: Xuất phát và nhắm đến đúng thành phần kinh tế hay giai tầng xã hội cần được thụ hưởng quyền lợi; Phân rõ chủ thể được bảo đảm quyền lợi và chủ thể có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện quyền lợi;

Lôi cuốn và huy động được sự tham gia chủ động, tích cực, đồng đảo của người dân vào việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật; Bảo đảm sự công khai, minh bạch trong triển khai, thực hiện.

Bên cạnh các quyền đã ghi nhận và được nhấn mạnh thêm tại Hiến pháp và các văn bản luật, Đại hội XIII của Đảng cũng đã quan tâm tới những quyền mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ mới như các quyền: quyền an ninh, an toàn thông tin mạng, quyền mua bán, kinh doanh trên nền tảng internet, quyền giáo dục, sinh hoạt tôn giáo, văn hóa trực tuyến, quyền bí mật đời tư, quyền về thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em.



4. THỰC TRẠNG THỰC THI QUYỀN CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1 Thực trạng những bảo đảm thúc đẩy thực thi quyền con người

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm của Đảng thể hiện tại Đại hội XIII về quyền con người, thực tiễn nước ta đã triển khai thực hiện quyền con người bằng cách tham gia các công ước quốc tế về quyền con người, thể chế hóa quyền con người vào các văn bản quy phạm pháp luật trong nước và bằng những hành động cụ thể như sau:

Một là, Việt Nam đã tham gia các công ước quốc tế cơ bản, quan trọng nhất về quyền con người

Trong bối cảnh, các quốc gia tăng cường hợp tác quốc tế, ký kết các công ước, điều ước quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ nhau trong việc thúc đẩy thực thi quyền con người. Tại Việt Nam đã ký kết được những văn bản về quyền con người như: Công ước về quyền dân sự, chính trị; Công ước về quyền kinh tế - xã hội và văn hóa, ký ngày 24-9-1982; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, ký ngày 18-12-1982; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc,

ký ngày 19-3-1982; Công ước về quyền trẻ em, ký ngày 20-2-1990; Công ước về quyền của người khuyết tật, ký ngày 22-10-2007... Những công ước này đều được luật hóa trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Hai là, Việt Nam đã thể hiện vai trò là thành viên tích cực trong các diễn đàn, hội nghị khu vực và quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền

Như đã biết, tháng 1 và tháng 4 - 2021 Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc với nhiều đóng góp quan trọng về quyền con người; ngày 7-6-2019, tại trụ sở Liên hợp quốc, Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu ủng hộ cao kỷ lục 192/193 phiếu. Trước đó Việt Nam đã tham gia tích cực trong việc thành lập Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền, Ủy ban ASEAN về bảo vệ và thúc đẩy các quyền của phụ nữ và trẻ em, thông qua tuyên bố Nhân quyền ASEAN, là thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016... Đây là những đóng góp quan trọng của Việt Nam trong các diễn đàn

hội nghị quốc tế về quyền con người và tại các diễn đàn các quốc gia đã đang đánh giá cao việc tham gia thực thi quyền con người của Việt Nam.

Ba là, về cơ bản ở Việt Nam đã hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người

Có thể nói quyền con người được khẳng định trong các bản Hiến pháp từ năm 1946, 1959, 1980, 1992 cho đến Hiến pháp năm 2013 được coi là bản Hiến pháp đầy đủ, toàn diện nhất quy định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia. Tại Chương II, Hiến pháp năm 2013 có 36 điều quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bao gồm các nhóm quyền về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa... Trên cơ sở Hiến pháp, các Luật và văn bản dưới luật cũng triển khai quy định cụ thể hóa từng quyền để công dân dễ dàng được phát huy quyền của bản thân.

Bốn là, cùng với các quyền về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa là các quyền cơ bản được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013

Trên thực tế, Việt Nam cũng đạt được nhiều thành tựu trong việc thực hiện quyền con người, quyền công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được khẳng định một cách rõ ràng về quyền tự do của con người, của công dân, ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013 và được cụ thể hóa trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ngày càng phong phú; số lượng chức sắc, tín đồ, cơ sở thờ tự ngày càng tăng, quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng; nhờ đó, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ngày càng được đảm bảo tốt hơn.

4.2 Một số hạn chế và những vấn đề cần tiếp tục quan tâm hoàn thiện về quyền con người

Mặc dù trong văn kiện Đại hội khóa XIII của, Đảng khẳng định việc tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ..., bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân... Xong thực tế việc xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chủ yếu mới tập trung vào xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp quyền của Nhà nước mà hầu như chưa chú ý đúng mức đến việc xây dựng thể chế pháp quyền của con người, của công dân. Vì lẽ đó, để tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thực hành dân chủ, phải coi trọng việc bảo đảm trên thực tế thể chế pháp quyền của con người.

Bên cạnh đó, cần có sự bảo đảm về quyền con người trên thực tế, cần có sự tham gia chủ động, tích cực của người dân với tư cách là người làm chủ nhằm đạt được mục tiêu: xác lập mối quan hệ giữa việc lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người và phát triển con người toàn diện. Để đạt được điều đó cần có giải pháp có tính đột phá là đa dạng hóa hình thức, nội dung, phương pháp lồng ghép, tích hợp giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân để thực hiện phương châm lấy người học làm trung tâm nhằm thúc đẩy giáo dục con người phát triển toàn diện từ nhà trường đến xã hội.

Hiện nay, trong hoạt động tư pháp vẫn còn tồn tại thiếu sót, công lý vẫn còn có lúc, có nơi chưa thực sự bảo đảm dẫn đến vẫn có oan sai, án tồn...Do đó, cần đảm bảo công khai, minh bạch, công lý, bảo vệ được quyền con người, quyền công dân bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đấu tranh có hiệu quả với mọi loại tội phạm. Bên cạnh đó, cần tiếp tục chủ động, tích cực đối thoại, đa dạng hình thức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ nhân dân, nhất là trong đội ngũ

cán bộ, đảng viên; mặt khác, phải tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo đảm quyền con người gắn với nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

4.3 Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực thi quyền con người

Kiên định lập trường tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được đề ra trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) về vấn đề bảo đảm và thúc đẩy quyền con người và không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Có thể thấy, từ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), đặc biệt là Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về công tác nhân quyền trong tình hình mới, cho đến đại hội XIII của Đảng đã phát triển và xác định: “Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội” [8, tr.25]. Đây là cách tiếp cận mới của Đảng ta trong bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn mới. Do đó, cần phải được quán triệt, thực hiện nghiêm ở các cấp, ngành và cả hệ thống chính trị; trong đó cần quán triệt và tập trung ở một số điểm sau để nâng cao hiệu quả thực thi quyền con người trong giai đoạn mới hiện nay: (1) Nhân dân là trung tâm và là chủ thể của chiến lược phát triển đất nước. (2) Nhấn mạnh vai trò lập pháp của Quốc hội. (3) Đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp: “Tiếp tục xây dựng nền

tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”. (4) Đối với các thiết chế xã hội, nhấn mạnh vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong giám sát và phản biện xã hội. (5) Quan tâm và nhấn mạnh các nhóm yếu thế trong xã hội bảo vệ, bảo đảm quyền con người, như: trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người Việt Nam ở nước ngoài..

Với những quan điểm trên đây, Đảng ta tiếp tục chỉ đạo cụ thể hóa thông qua các chủ trương, đường lối phát triển đất nước trong các lĩnh vực của đời sống; đồng thời Nhà nước triển khai, chi tiết hóa thông qua việc đưa ra các chính sách và đặc biệt là các quy định pháp luật từ Hiến pháp đến các văn bản pháp luật khác, để thể hiện quan điểm nhất quán trong việc công nhận, tôn trọng, bảo đảm và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam.

Thứ hai, tiếp tục thể chế hóa quyền con người vào văn bản quy phạm pháp luật

Theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới về “bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật...; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề: một là, Đảm bảo các quyền con người quyền công dân trên cơ sở dân chủ, công bằng, nhân đạo, đặc biệt quan tâm quyền con người đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội; hai là, Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung pháp luật về quyền con người đảm bảo quyền tương thích với luật quốc tế về quyền dân sự và chính trị, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội

và văn hóa (năm 1966). Tiếp tục nghiên cứu, nội luật hóa và thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế đã ký kết cũng như các khuyến nghị mà Việt Nam đã chấp thuận trong các phiên họp của Hội đồng Nhân quyền khi thực hiện Báo cáo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát của Liên hợp quốc về quyền con người (UPR) kỳ III và gần đây nhất là kỳ IV (tháng 5/2024).

Thứ ba, tăng cường truyền thông về quyền con người

Quyền con người là những quyền tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế. Ở Việt Nam, quyền con người luôn được tôn trọng và bảo đảm thể hiện trong chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và thể chế hóa trong chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người vào thực tiễn cuộc sống việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về quyền con người cần

được coi trọng. Ngày 14 tháng 9 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1079/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam. Một trong những quan điểm quan trọng của Đề án được xác định là: Công tác truyền thông về quyền con người phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục với hình thức đa dạng để mọi tầng lớp nhân dân hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về quyền con người. Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hiểu biết của toàn xã hội về các quyền con người; thông tin đầy đủ giúp người dân trong nước, đồng bào ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu rõ về quan điểm, chủ trương, nỗ lực và kết quả đạt được trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam

Đưa quyền con người vào các cơ sở giáo dục, để nâng cao hiểu biết về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

5. KẾT LUẬN

Quyền con người là các đặc quyền tự nhiên, bắt nguồn từ phẩm giá vốn có của tất cả mọi người, được cộng đồng quốc tế và quốc gia thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm bằng hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế.

Cùng với tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, củng cố, phát triển tư duy của Đảng về quyền con người diễn ra như một tất yếu lịch sử. Với quan điểm coi con người là mục tiêu, là động lực của sự phát triển, mọi chủ trương, đường lối của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước đều nhằm bảo đảm quyền con người, quyền dân tộc của Việt Nam ở mức cao nhất. Do đó việc đảm bảo thực thi quyền con người ngày càng trở nên quan trọng, đặc biệt trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Về quyền con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.20*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.42*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, t.4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.